

Bản án số: 40/2022/HS-PT
Ngày: 02-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**;
Ông **Võ Minh Diệp**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 309/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1995, tại: huyện T, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ làm đá; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/7/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 7 năm 2021, tổ kiểm soát dịch Covid-19 số 07 thuộc khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đang làm nhiệm vụ kiểm soát phương tiện lưu thông qua chốt thì phát hiện nam thanh niên điều khiển xe mô tô SH, màu trắng, biển kiểm soát 92D1-785.xx lưu thông trên đường Phạm Như Xương theo hướng ngã tư phường Đ về ngã ba T. Thấy

nam thanh niên nói trên có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi vừa dừng xe, nam thanh niên vớt 01 túi ni lông xuống đường cạnh nơi đang đứng. Qua kiểm tra, phát hiện túi ni lông mà nam thanh niên vớt xuống đường bên trong chứa 03 viên dạng nén màu xanh và 01 túi ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Nam thanh niên này khai nhận tên là Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1995, trú: thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội). Túi ni lông chứa 03 viên nén màu xanh và 01 túi ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, Nguyễn Văn Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra xác định: vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn Đ có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện thoại cho người tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) ở phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam và nhờ T1 mua giúp 1.500.000 đồng ma túy kẹo và khay thì được T1 đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thoại lại cho Nguyễn Văn Đ và gửi cho Đ số điện thoại 0936.333.446 để Nguyễn Văn Đ hỏi mua ma túy. Sau khi có số điện thoại của người bán ma túy, Nguyễn Văn Đ liên lạc hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy kẹo và khay thì người này đồng ý bán và hẹn đến gần Khu Công nghiệp Đ, thị xã Đ để giao dịch. Nguyễn Văn Đ chạy xe mô tô đến điểm hẹn thì có người đàn ông đi ra gặp và hỏi “em là em T1 phải không?”, Nguyễn Văn Đ trả lời “vâng” và đưa số tiền 1.500.000 đồng cho người này. Sau khi nhận tiền, người này đưa cho Đ túi ni lông trong suốt bên trong có chứa 03 viên ma túy kẹo màu xanh và 01 túi ni lông chứa ma túy khay. Sau khi mua xong, Nguyễn Văn Đ cầm ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe về đến chốt kiểm soát dịch thuộc khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, Đ vớt số ma túy đã mua xuống đường nơi Nguyễn Văn Đ đang dừng xe nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 939/C09C-Đ2 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, xác định:

- 03 viên nén màu xanh ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng là 1,00gam.

- Chất rắn dạng tinh thể ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng là 0,65gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 939/C09C-Đ2 ngày 21/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy; căn cứ quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Văn Đ tàng trữ được tính như sau:

- Tỷ lệ % của 1,00gam MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là: $1,00\text{gam} \times 100\% : 5\text{gam} = 20\%$.

- Tỷ lệ % của 0,65gam Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là: $0,65\text{gam} \times 100\% : 20\text{gam} = 3,25\%$.

Như vậy, tổng tỷ lệ % về khối lượng các chất ma túy trong trường hợp này là: $20\% + 3,25\% = 23,25\%$. Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ % về khối lượng trong trường hợp này dưới 100%.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (*ngày 18/7/2021*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 01 giờ 00

phút, ngày 18/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy thu giữ là 01gam loại MDMA và 0,65gam loại Ketamine. Số ma túy này, bị cáo mua của người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), để làm căn cứ xử phạt bị cáo Đ 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 18/7/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (02/3/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA Tx. Đ Bần;
- CQCSĐT CA Tx. Đ Bần;
- VKSND Tx. Đ Bần;
- TAND Tx. Đ Bần;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q.Nam;
- Chi cục THADS Tx. Đ Bần;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo